

VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU MỐI TRONG PHÁT TRIỂN CHUỖI LÚA GẠO PHÁT THẢI THẤP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2023-2025

PHÙNG NGỌC TRIỀU

Trường Đại học An Giang, An Giang, Việt Nam

Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

An Giang University, An Giang, Vietnam

Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Ngày nhận bài: 25/5/2026

Ngày sửa chữa: 8/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 22/6/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu phân tích vai trò của doanh nghiệp tư nhân đầu mối trong phát triển chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp ở Việt Nam giai đoạn 2023-2025. Dựa trên phương pháp nghiên cứu tình huống so sánh và dữ liệu thứ cấp, bài viết tập trung vào 3 cơ chế vận hành chính: điều phối vùng nguyên liệu và hợp đồng liên kết; tổ chức kỹ thuật phát thải thấp, MRV và truy xuất; kết nối chứng nhận, nhãn và thương mại hóa. Kết quả cho thấy, vai trò doanh nghiệp đầu mối chỉ có thể duy trì khi năng lực kỹ thuật được hỗ trợ bởi vốn lưu động, minh bạch dữ liệu và lực kéo thị trường ổn định. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý nhằm hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu mối, tăng cường liên kết chuỗi và phát triển thị trường cho lúa gạo phát thải thấp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành lúa gạo Việt Nam.

Từ khóa: doanh nghiệp đầu mối, chuỗi lúa gạo phát thải thấp, MRV, tín dụng xanh.

The role of lead firms in developing Vietnam's low-emission rice value chain during 2023 - 2025

Abstract:

This study analyzes the role of private lead firms in developing low-emission rice value chains in Vietnam during the 2023 - 2025 period. Using a comparative case study approach and secondary data, the paper focuses on three principal operating mechanisms: coordinating production areas and contractual linkages; organizing low-emission farming practices, measurement, reporting, and verification (MRV), and traceability; and connecting certification and labeling with commercialization. The findings indicate that the role of lead firms can be sustained only when technical capabilities are supported by adequate working capital, data transparency, and stable market demand. Based on these findings, the study proposes several implications for improving support mechanisms for lead firms, strengthening value-chain linkages, and developing markets for low-emission rice, thereby promoting green transformation and enhancing the competitiveness of Vietnam's rice industry.

Keywords: lead firms, low-emission rice value chain, MRV, green credit.

1. Đặt vấn đề

Ngành lúa gạo Việt Nam đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, sử dụng hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải khí nhà kính. Trong bối cảnh đó, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu không còn là những thước đo duy nhất phản ánh năng lực cạnh tranh của ngành. Số liệu hải quan cho thấy, năm 2024 Việt Nam xuất khẩu khoảng 9,03 triệu tấn gạo, đạt 5,67 tỷ USD; năm 2025 giảm còn khoảng 8,06 triệu tấn, trị giá khoảng 4,1 tỷ USD (Tổng cục Hải quan, 2025; Cục Hải quan, 2026). Vì vậy, sản xuất lúa phát thải thấp được định vị như hướng nâng cấp chuỗi giá trị, dựa trên các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm chi phí, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả canh tác. Nền tảng kỹ thuật được xác lập qua Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT và tiếp tục hoàn thiện bằng quy trình sản xuất cập nhật cùng quy trình thí điểm đo đạc, báo cáo, thẩm định (Measurement, Reporting, and Verification - MRV) trong năm 2025.

Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp đầu mối giữ vai trò quan trọng trong tổ chức và điều phối chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp. Nghiên cứu tập trung phân tích vai trò của doanh nghiệp đầu mối trong điều phối vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo quy trình phát thải thấp, triển khai hệ thống MRV và truy xuất nguồn gốc, kết nối chứng nhận với thị trường, đồng thời làm rõ các điều kiện bảo đảm để doanh nghiệp thực hiện hiệu quả vai trò này.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp: Chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp được hiểu là hệ thống tích hợp từ sản xuất, thu mua, chế biến đến thương mại hóa; trong đó thực hành canh tác giảm phát thải được áp dụng, ghi chép hoặc đo lường, gắn với truy xuất nguồn gốc và có khả năng liên kết với nhãn/chứng nhận hoặc phân khúc thị trường xanh hơn. Đây là định nghĩa vận hành dựa trên Đề án 1 triệu ha, quy trình kỹ thuật lúa chất lượng cao, phát thải thấp, quy trình MRV và quy chế nhãn ‘Gạo Việt xanh, phát thải thấp’ (Thủ tướng Chính phủ, 2023; Cục Trồng trọt, 2024; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 2025; Bộ Nông nghiệp và Môi trường, 2025; VIETRISA, 2025).

Quản trị chuỗi giá trị toàn cầu và các doanh nghiệp tư nhân hàng đầu: Quản trị chuỗi giá trị toàn cầu giải thích vai trò điều phối của doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi sản xuất phân tán. Theo Gereffi et al. (2005), chuỗi giá trị không chỉ vận hành qua thị trường hoặc sở hữu trực tiếp, mà còn qua tiêu chuẩn, hợp đồng, luồng thông tin và yêu cầu của người mua. Trong chuỗi lúa gạo phát thải thấp, doanh nghiệp đầu mối có thể tổ chức vùng sản xuất, liên kết nông dân và hợp tác xã, cung cấp đầu vào, chuyển giao kỹ thuật, quản lý dữ liệu đồng ruộng và bảo đảm truy xuất. Cách tiếp cận này cho thấy, nâng cấp chuỗi bao gồm cải thiện chất lượng, tuân thủ tiêu chuẩn quy trình, tham gia phân khúc giá trị cao hơn và duy trì quan hệ với người mua.

Kinh tế chi phí giao dịch và các điều kiện để duy trì sự phối hợp: Kinh tế chi phí giao dịch giải thích vì sao vai trò doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi lúa gạo phát thải thấp khó duy trì. Theo Williamson (1985, 1991), giao dịch phát sinh chi phí do sự không chắc chắn, thông tin không đầy đủ, nhu cầu giám sát và khả năng xuất hiện hành vi cơ hội, nhất là khi cần đầu tư đặc thù, phối hợp lặp lại và kiểm soát chặt chẽ. Trong chuỗi lúa gạo phát thải thấp, doanh nghiệp không chỉ mua bán sau thu hoạch mà còn tổ chức kỹ thuật, giám sát tuân thủ, thu thập dữ liệu đồng ruộng, bảo đảm MRV, truy xuất, chứng nhận và chế biến riêng biệt. Những yêu cầu này làm tăng chi phí hợp đồng, giám sát, dữ liệu và áp lực vốn lưu động.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tình huống so sánh dựa trên dữ liệu thứ cấp. Đơn vị phân tích là cấu trúc doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi lúa gạo phát thải thấp, gồm điều phối vùng sản xuất, kỹ thuật, MRV, truy xuất, chứng nhận - thương mại hóa và các điều kiện tài chính, quản trị và thị trường. PAN/

Vinarice và Trung An là hai trường hợp chính; Lộc Trời được dùng như trường hợp bổ trợ để thảo luận rủi ro duy trì vai trò đầu mối. Cách tiếp cận này nhằm nhận diện mẫu hình quan sát được, không kiểm định quan hệ nhân quả.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ chế điều phối vùng nguyên liệu và hợp đồng liên kết

Ở cơ chế điều phối vùng nguyên liệu, vấn đề chính là doanh nghiệp có chuyển yêu cầu chính sách và dự án thành quan hệ liên kết sản xuất cụ thể hay không. Bằng chứng rõ nhất nằm ở PAN/Vinarice trong khuôn khổ TRVC, nơi Vinarice tổ chức liên kết sản xuất, kỹ thuật và thu mua, đồng thời kết nối giống, canh tác, bao tiêu, chế biến và thương hiệu.

Bảng 1. PAN/Vinarice trong chuỗi giá trị lúa gạo phát thải thấp

Khía cạnh	Tiêu chí minh chứng	Mô tả giá trị	Đơn vị	Thời gian
Điều phối sản xuất	Vinarice dẫn dắt phần lớn nhất của TRVC; Chuỗi khép kín của PAN	- Vinarice chiếm 57% tổng diện tích TRVC (lũy kế 3 vụ); - Chuỗi PAN: giống (Vinaseed) → canh tác & bao tiêu (off-take) (Vinarice) → chế biến (VFC, VinaAgrifood/BioSpring) → thương hiệu/thị trường.	tỷ trọng / định tính	2024-2025 (TRVC vụ 1-3)
Quy mô	Diện tích đăng ký theo vụ; Giải thưởng dựa trên kết quả thực hiện.	- Vụ 1 (HT2024) 997 ha; vụ 3 (HT2025) 27,002.95 ha; lũy kế 3 vụ 48,500; - Giải thưởng vụ 3 gần 339,784 AUD (gần 6 tỷ VND) chiếm khoảng 62% của quỹ 550,000 AUD cho 10 doanh nghiệp.	lượt ha; AUD	HT2024-HT2025
Nông dân / hợp tác xã	Lượt hộ tham gia (lũy kế) so với kế hoạch ban đầu	Lũy kế 3 vụ: 11,000 lượt hộ; riêng vụ 3 >5,500 hộ. Kế hoạch ban đầu (01/2024): >20 hợp tác xã, 3 tỉnh, tương đương 2,000 hộ	lượt hộ	2024-2025; kế hoạch 01/2024
Biện pháp canh tác phát thải thấp	Tần suất AWD; mật độ gieo sạ; '1 phải 5 giảm' (1P5G); nhật ký số	- Thực hành AWD 4.36 lần rút nước/vụ (cao hơn mức khuyến nghị 3); - Gieo sạ 104.64 kg/ha (giảm từ mức phổ biến 120-150); - Thực hành '1 phải 5 giảm'; - Nhật ký canh tác: 100% diện tích số hóa nhật ký canh tác	kg/ha; số lần/vụ	TRVC vụ 3 (HT2025)
MRV / truy xuất nguồn gốc	MRV số hóa + thẩm định độc lập	- 100% diện tích số hóa trên hệ thống MRV (ISO 14065 / UNFCCC); - Mức giảm phát thải được Regrow (Hoa Kỳ) thẩm định độc lập, phương pháp UNFCCC bậc 3 (Tier-3)	định tính	2024-2025

Giảm phát thải	Mức giảm tCO ₂ e trên mỗi ha và lũy kế	- Vinarice vụ 3: 3.76 tCO ₂ e/ha; - Lũy kế 3 vụ mức giảm là 184,000 tCO ₂ e (tương đương 3.79 tCO ₂ e/ha); - Bình quân lũy kế 2 vụ 59%; bình quân 3 vụ Vinarice >54% - Riêng vụ 3 >101,600 tCO ₂ e. (Toàn dự án TRVC vụ 3: 164,494.41 tCO ₂ e)	tCO ₂ e; tCO ₂ e/ha	HT2024-HT2025
Kết quả của nông dân	Biên lợi nhuận của nông dân	- Vinarice vụ 3 lợi nhuận nông dân 49.04%; - Bình quân vụ 3 toàn dự án TRVC 50.79% (mục tiêu ≥30%); -	% biên lợi nhuận	HT2024-HT2025
Thương mại hóa / nhãn	Vinarice được cấp nhãn 'Gạo Việt xanh phát thải thấp'	Vinarice nằm trong số 6 doanh nghiệp được cấp nhãn đợt tháng 10 -11/2025 (6 doanh nghiệp, 12,455 ha, 52,220 t); nhãn 'Gạo Việt Xanh' đã đi tới xuất khẩu (Nhật Bản)	sản lượng gắn nhãn	10-11/2025
Bối cảnh tài chính / quản trị	BCTC kiểm toán của công ty mẹ niêm yết (NSC/ Vinaseed) và tập đoàn (PAN)	- NSC/Vinaseed (sở hữu Vinarice): kiểm toán, ý kiến chấp nhận toàn phần 2023-2025. Doanh thu đạt lần lượt: 2,035; 2,249; 2,299 tỷ; Lợi nhuận ròng lần lượt: 230; 226; 227 tỷ - Tập đoàn PAN: kiểm toán, chấp nhận toàn phần 2023-2025; doanh thu lần lượt: 13,205 tỷ; 16,182 tỷ; 17,586 tỷ; lợi nhuận ròng lần lượt: 817 tỷ; 1,168 tỷ; 1,165 tỷ.	Tỷ VND	2023-2025

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ TRVC/SNV (2025, 2026), PAN Group (2024, 2025, 2026), Thế Hoàng (2025), Anh Hoa (2026), Trang Thảo (2026) và Vinaseed (2024, 2025, 2026).

Bảng 1 cho thấy, điểm mạnh của PAN/Vinarice không chỉ ở quy mô, mà còn ở cấu trúc liên kết đi cùng quy mô. Vinarice nằm trong hệ sinh thái PAN/Vinaseed, có khả năng kết nối giống, tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến và thương hiệu. Cơ chế này giúp chuẩn hóa kỹ thuật, giảm chi phí phối hợp và duy trì liên kết với nông dân qua nhiều vụ. Lợi nhuận nông hộ 49,04% ở vụ Hè Thu 2025 và mức 59% sau hai vụ ở cấp TRVC cho thấy liên kết vùng nguyên liệu cần đi kèm lợi ích kinh tế đủ rõ cho nông dân.

Trung An thể hiện dạng điều phối thiên về đầu ra thị trường. Lô 500 tấn “Gạo Việt xanh, phát thải thấp” xuất khẩu sang Nhật Bản ngày 05/6/2025, nằm trong 20.000 tấn gạo được công nhận nhãn và gắn với Murase, cho thấy khả năng kết nối sản xuất, nhãn và thị trường tiêu chuẩn cao (Lê Sơn, 2025). Tuy nhiên, dữ liệu công khai chưa cung cấp chuỗi chỉ báo chi tiết về diện tích, số hộ, hợp tác xã, mức giảm CO₂e/ha hoặc lợi nhuận nông hộ riêng của Trung An.

3.2. Cơ chế tổ chức kỹ thuật phát thải thấp, MRV và truy xuất

Cơ chế thứ hai là tổ chức kỹ thuật phát thải thấp, MRV và truy xuất. Trong các trường hợp nghiên cứu, PAN/Vinarice có chuỗi bằng chứng công khai rõ nhất. Dữ liệu Bảng 1 cho thấy, doanh nghiệp đã chuyển yêu cầu kỹ thuật thành dữ liệu có thể ghi nhận và kiểm chứng, tiến gần nhất đến bằng chứng cấp độ 2 về đo lường và truy xuất. MRV cũng tạo cơ sở đánh giá kết quả sản xuất, lợi ích nông hộ và thưởng theo kết quả. So với PAN/Vinarice, Trung An có bằng chứng gián tiếp hơn về kỹ thuật, MRV và

truy xuất thông qua cơ chế nhãn và yêu cầu truy xuất nguồn gốc, nhưng chưa có dữ liệu công khai riêng theo vụ về diện tích, số hộ hoặc mức giảm tCO₂e/ha. Lộ trình chủ yếu phản ánh năng lực bền vững tiền đề trước 2023; bằng chứng MRV phát thải thấp trong cửa sổ nghiên cứu còn hạn chế. Do đó, điểm phân biệt chính là khả năng biến thực hành kỹ thuật thành dữ liệu MRV, truy xuất và bằng chứng giảm phát thải có thể kiểm chứng.

3.3. Cơ chế chứng nhận, nhãn và thương mại hóa

Cơ chế nhãn và thương mại hóa giúp chuyển bằng chứng kỹ thuật thành sản phẩm có thể phân biệt trên thị trường. Theo quy chế của VIETRISA, nhãn “Gạo Việt xanh, phát thải thấp” gắn với nguồn gốc từ vùng thuộc Đề án một triệu ha, tuân thủ quy trình kỹ thuật, có truy xuất và đáp ứng điều kiện thu gom, bảo quản, chế biến riêng biệt.

Trung An là trường hợp nổi bật về thương mại hóa sớm. Lô 500 tấn gạo mang nhãn “Gạo Việt xanh, phát thải thấp” xuất sang Nhật Bản cho thấy, sản phẩm phát thải thấp đã kết nối với thị trường tiêu chuẩn cao thông qua nhãn, truy xuất và đối tác nhập khẩu (Lê Sơn, 2025c). Tuy nhiên, một lô hàng hoặc sản lượng được công nhận nhãn chưa đủ chứng minh tính bền vững dài hạn của vai trò doanh nghiệp đầu mối. Bằng chứng của Trung An mạnh ở thương mại hóa, nhưng còn hạn chế về dữ liệu công khai riêng cho diện tích, số hộ hoặc mức giảm tCO₂e/ha.

PAN/Vinarice đại diện cho hướng đi từ kỹ thuật và MRV sang nhãn, trong khi Trung An nhấn mạnh đầu ra thương mại. Lộ trình chưa có bằng chứng rõ về tham gia cơ chế nhãn “Gạo Việt xanh, phát thải thấp” trong cửa sổ nghiên cứu. Nhìn chung, chứng nhận và thương mại hóa cho thấy doanh nghiệp đầu mối còn tạo cầu nối giữa tiêu chuẩn phát thải thấp, truy xuất và phân khúc thị trường có giá trị cao hơn.

3.4. Điều kiện duy trì vai trò đầu mối: vốn lưu động, minh bạch quản trị và lực kéo thị trường

3 cơ chế trên cho thấy, doanh nghiệp đầu mối có thể tổ chức vùng nguyên liệu, triển khai kỹ thuật, MRV và kết nối nhãn với thị trường. Tuy nhiên, khả năng duy trì vai trò này còn phụ thuộc vào điều kiện vận hành. Khi doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi phát thải thấp, chi phí ứng vật tư, bao tiêu, thu mua, tồn kho, chứng nhận, truy xuất và chờ thanh toán tăng lên. Vì vậy, vốn lưu động, minh bạch quản trị và lực kéo thị trường trở thành điều kiện trực tiếp của vai trò đầu mối.

Bảng 2. Các điều kiện gắn với khả năng duy trì vai trò doanh nghiệp đầu mối

Điều kiện	Tầm quan trọng	Bằng chứng ở PAN/Vinarice	Bằng chứng ở Trung An	Bằng chứng ở Lộ trình
Vốn lưu động	Doanh nghiệp đầu mối phải ứng trước vật tư, bao tiêu và giữ tồn kho qua các vụ; tiền mặt mỏng hay nợ ngắn hạn lớn gây sức ép cho vai trò này	Có tư liệu rõ Tập đoàn kiểm toán sạch, đủ sức ứng trước và chia thường dựa trên kết quả cho nông dân.	Chịu sức ép Tiền mặt cuối 2024 gần 1.6 tỷ VND; chi phí lãi vay > lợi nhuận gộp; vay ngắn hạn gần 1,298 tỷ.	Chịu sức ép Vay ngắn hạn Q1/2024 gần 6,246 tỷ VND (tương đương 52% tài sản); nợ nông dân.
Minh bạch quản trị	Công bố thông tin được kiểm toán, kịp thời làm nền cho việc tiếp cận tín dụng, thị trường và lòng tin của đối tác	Có tư liệu rõ Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần; công bố kịp thời.	Thận trọng Diễn tiến từ chối (2023, 2024) → ngoại trừ (2025)	Đang chịu sức ép UBCKNN phạt + không công bố + hạn chế giao dịch.

Lực kéo thị trường	Bao tiêu cam kết/giá cao (nhãn, người mua xuất khẩu) kéo cả chuỗi và tài trợ động lực cho nông dân	Có tư liệu rõ Cấp nhãn + chuỗi thương hiệu; độ phủ xuất khẩu.	Đã chứng minh Lô xuất khẩu gắn nhãn đầu tiên sang Nhật (500 t); liên doanh Murase; giá cao hơn	Có bằng chứng định tính về độ phủ EU, thị trường trước đây, nay chứng lại.
--------------------	--	--	---	--

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ AASCS (2025, 2026), Lê Sơn (2025), Lộc Trời Group (2024a, 2024b), PAN Group (2024, 2025, 2026), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (2025), và Vinaseed (2024, 2025, 2026).

Bảng 2 cho thấy, khả năng duy trì vai trò doanh nghiệp đầu mối gắn với vốn lưu động, minh bạch quản trị và lực kéo thị trường. PAN/Vinarice có cấu hình tương đối ổn định hơn nhờ dữ liệu kiểm toán rõ, cơ chế ứng trước - bao tiêu và chia thưởng theo kết quả cho nông dân. Trung An nổi bật ở lực kéo thị trường qua lô 500 tấn sang Nhật, liên doanh Murase và tín hiệu giá cao hơn, nhưng năng lực thương mại hóa cần đặt trong quan hệ với điều kiện quản trị và thanh khoản. Lộc Trời phản ánh năng lực thị trường trước đây không tự động chuyển thành khả năng duy trì vai trò đầu mối khi áp lực vay ngắn hạn và công bố thông tin gia tăng.

4. Hàm ý chính sách và kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chính sách phát triển chuỗi lúa gạo phát thải thấp cần chuyển từ hỗ trợ kỹ thuật đơn lẻ sang hỗ trợ hệ sinh thái chuỗi giá trị. Tín dụng xanh nên đáp ứng vốn lưu động chuỗi cung ứng vật tư, tổ chức vùng nguyên liệu, thu mua, tồn kho, chứng nhận, MRV và truy xuất; các chương trình cho vay đã giải ngân khoảng 3.100 tỷ đồng và có lãi suất ưu đãi thấp hơn ít nhất 1%/năm, nhưng cần gắn chặt hơn với hợp đồng liên kết, dữ liệu MRV và đầu ra thị trường (BT, 2024; PV, 2025). MRV và truy xuất cần được xem là hạ tầng dữ liệu của chuỗi, còn minh bạch quản trị là điều kiện tiếp cận tín dụng và duy trì niềm tin với nông dân, hợp tác xã và đối tác. Tóm lại, doanh nghiệp đầu mối chuyển mục tiêu phát thải thấp từ chính sách và kỹ thuật sang vận hành chuỗi giá trị, nhưng vai trò này chỉ duy trì khi năng lực kỹ thuật được hỗ trợ bởi vốn lưu động, dữ liệu minh bạch và lực kéo thị trường ổn định ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

AASCS. (2025). Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

AASCS. (2026). Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Anh Hoa. (2026). Doanh nghiệp đưa giảm phát thải, nông dân tăng lợi nhuận hơn 50% từ hạt gạo xanh. Báo Đầu tư, <https://baodautu.vn/doanh-nghiep-dua-giam-phat-thai-nong-dan-tang-loi-nhuan-hon-50-tu-hat-gao-xanh-d601697.html>

Bộ Nông nghiệp và Môi trường. (2025). Quyết định số 4801/QĐ-BNNMT ngày 14/11/2025 về quy trình thí điểm đo đạc, báo cáo, thẩm định trong canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

BT (2024). Sẵn sàng nguồn vốn ưu đãi thực hiện Đề án một triệu ha lúa chất lượng cao vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, <https://div.gov.vn/san-sang-nguon-von-uu-dai-thuc-hien-de-an-mot-trieu-ha-lua-chat-luong-cao-vung-dbscl>

Cục Hải quan. (2026). Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và năm 2025, <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=442&tkId=9328&group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch&category=undefined>

Cục Trồng trọt. (2024). Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT ngày 27/3/2024 ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. (2025). Quyết định số 4043/QĐ-TTTV-TTBVTV ngày 10/11/2025 về quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Lê Sơn. (2025). Xuất khẩu “Gạo Việt xanh, phát thải thấp” đầu tiên sang Nhật Bản. Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/xuat-khau-gao-viet-xanh-phat-thai-thap-dau-tien-sang-nhat-ban-102250605104612472.htm>

Lộc Trời Group. (2024a). Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023. Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, https://loctroi.vn/UploadFiles/Document/300324054258481_bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-nam-2023-ltg.pdf

Lộc Trời Group. (2024b). Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2024. Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, https://loctroi.vn/UploadFiles/Document/270424013706400_20240427-cv161-vv-giai-trinh-bien-dong-bctc-q1-2024-ltg.pdf

PAN Group. (2024). Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023. PAN Group, <https://storage.thepangroup.vn/Data/2024/03/29/20240329-pan-bctc-kiem-toan-hop-nhat-2023-dakyso-638473227884241030.pdf>

PAN Group. (2025). Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024. PAN Group, <https://storage.thepangroup.vn/Data/2025/03/31/20250331-pan-bctc-kiem-toan-hop-nhat-2024-638790381016807320.pdf>

PAN Group. (2026). Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025. PAN Group, <https://storage.thepangroup.vn/Data/2026/03/31/20260331-pan-bctc-hop-nhat-2025-da-kiem-toan-signed-639105561349976581.pdf>

Phương Ngọc. (2024). Vinarice cùng TRVC xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững, phát thải thấp. Báo Nông nghiệp và Môi trường, <https://nongnghiepmoitruong.vn/vinarice-cung-trvc-xay-dung-chuoi-gia-tri-lua-gao-ben-vung-phat-thai-thap-d374619.html>

PV. (2025). Ngân hàng Nhà nước họp báo về kết quả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, <https://div.gov.vn/ngan-hang-nha-nuoc-hop-bao-ve-ket-qua-dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-va-hoat-dong-ngan-hang-6-thang-dau-nam-2026>

Thế Hoàng. (2025). Xuất khẩu gạo chuyển hướng. Báo Đầu tư, <https://baodautu.vn/xuat-khau-gao-chuyen-huong-d303091.html>

Thủ tướng Chính phủ. (2023). Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 phê duyệt Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

Tổng cục Hải quan. (2025). Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và năm 2024. <https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=442&tkId=8325&group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch&category=undefined>

Trang Thảo (2026). Dẫn dắt gần 60% diện tích TRVC, Vinarice đưa mô hình lúa carbon thấp vào thực tiễn đồng ruộng. <https://danviet.vn/pan-vinarice-dua-lua-gao-viet-vao-ky-nguyen-carbon-thap-tu-thuc-tien-dong-ruong-d1428028.html>

TRVC/SNV. (2025). TRVC - Trao giải thưởng Vụ Đông Xuân 2025 (Vụ 2): Kết quả sau hai vụ. <https://trvc.vn/blog/trao-giai-thuong-vu-dong-xuan-2025-vu-2-73535.html>

TRVC/SNV. (2026). TRVC - Lễ trao giải vụ Hè Thu 2025 (Vụ 3): Vinarice đạt giải cao nhất; lũy kế bốn vụ 150.523,54 ha.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. (2025). Quyết định số 221/QĐ-XPHC ngày 27/8/2025 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.

Vinaseed. (2024, 2025, 2026). Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024, 2025.

VIETRISA. (2025). Quy chế tạm thời sử dụng nhãn hiệu “Gạo Việt xanh, phát thải thấp”. <https://www.luagaovietnam.vn/2025/05/quy-che-tam-thoi-su-dung-nhan-hieu-gao.html>

Gereffi, G., Humphrey, J., & Sturgeon, T. (2005). The governance of global value chains. *Review of International Political Economy*, 12(1), 78-104. https://www.fao.org/fileadmin/user_upload/fisheries/docs/GVC_Governance.pdf?

Williamson, O. E. (1985). *The economic institutions of capitalism: Firms, markets, relational contracting*. Free Press.

Williamson, O. E. (1991). Comparative economic organization: The analysis of discrete structural alternatives. *Administrative Science Quarterly*, 36(2), 269-296. <https://doi.org/10.2307/2393356>

Private Lead Firms in the Development of Low-Emission Rice Value Chains in Vietnam, 2023-2025.